

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2024/HS – ST**
Ngày: 16-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Tấn T, sinh ngày 24/01/2000; Tên gọi khác: Queo; Nơi sinh: Long An. Nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn Th và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2023 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1993. (có mặt).

+ Bà Nguyễn Đặng Bình H, sinh năm 1994. (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987. (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1990. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn T làm nghề tài xế lái xe. Quá trình làm tài xế, T nhận thấy việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu được trả công cao nên T đã đồng ý vận chuyển cho một người đàn ông tên My (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đến giao cho người mua tại các tỉnh Miền Tây.

Vào chiều ngày 03/5/2023, T đang ở thành phố Hồ Chí Minh thì My điện thoại thuê T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An về thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng với số tiền công là 1.500.000 đồng, thì T đồng ý. Trước khi đi T thuê Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2000, thường trú tại ấp Mỏi, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đi cùng với T để bốc dỡ thuốc lá cho người mua. Sau đó, T và S đi đến khu vực đường Quốc lộ 62, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An để nhận xe ô tô vận chuyển thuốc lá như đã thỏa thuận với My. Khi đến địa điểm nhận xe, T và S đã nhìn thấy xe ô tô biển số 66A-067.32 đậu sẵn ở khu vực lề đường, xe lúc này đã chất đầy thuốc lá điều nhập lậu và có gắn sẵn chìa khóa trên xe. Sau khi nhận xe ô tô, T điều khiển chở S cùng 12.000.000 bao thuốc lá điều nhập lậu xuống thành phố Sóc Trăng để giao cho người mua; khi đến khu vực thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thì My điện thoại kêu T điều khiển xe ô tô đến giao cho người mua tại số 46, đường Hàm Nghi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đến khu vực đường Phan Chu Trinh, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thì xảy ra va chạm với một xe ô tô khác. Lúc này, vì sợ Cảnh sát giao thông phát hiện nên T không cho xe ô tô dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đến đường Hàm Nghi, phường 1, thành phố Sóc Trăng. Khi đến khu vực trước nhà số 44, đường Hàm Nghi, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng, thì bị Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Sóc Trăng phát hiện bắt giữ T, còn S thì chạy thoát khỏi hiện trường. Vì nghi vấn T và S vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trên xe ô tô biển số 66A-067.32 nên Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Sóc Trăng báo cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - chức vụ Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trên xe ô tô biển số 66A-067.32 có 48 bọc nylon màu đen, bên trong 48 bọc nylon màu đen có 12.000.000 bao thuốc lá không rõ nguồn gốc xuất xứ gồm: 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 2.000

bao thuốc lá nhãn hiệu Scott. Sau đó, lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ phương tiện và vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, T khai nhận trước đó đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho My được hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 29/4/2023, T vận chuyển khoảng 3.000 bao thuốc lá từ Long An về giao cho người mua tại cầu Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ và lần thứ hai vào ngày 02/5/2023, T vận chuyển khoảng 5.000 bao thuốc lá từ Long An về giao cho người mua tại thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi vận chuyển thuốc lá xong thì My trả cho T số tiền công vận chuyển mỗi chuyến là 1.500.000 đồng. Trong các lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho My thì có Nguyễn Tiến C, sinh năm 1993, thường trú tại xã Tân Kiêu, huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Minh P, sinh năm 1990, thường trú tại xã Tân Kiêu, huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp là người giao xe ô tô biển số 66A-067.32 cho T và C là người dẫn đường, cảnh giới cho T điều khiển xe ô tô về giao cho người mua.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 12.000 bao thuốc lá (gồm 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott); 48 cái bọc nylon màu đen; một xe ô tô loại 07 chỗ, biển số 66A-067.32, bị hư hỏng do va chạm giao thông; một điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 4G, bên trong có sim số 0376.632.081, đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mặt lưng màu đỏ, bên trong có sim số 0812.118.625, đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 5G, màu xanh nhạt, bên trong có sim số 0356.421.857, đã qua sử dụng; một giấy chứng nhận kiểm định số DA1525004; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016995; một giấy biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0003783 và một giấy phép lái xe số 870151002297 hạng A1 tên Nguyễn Tiến C (đã bị cắt góc). Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ và giao trả cho Nguyễn Tiến C điện thoại di động Samsung Galaxy A33 5G, bên trong có sim số 0356.421.857.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS.TPST ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Võ Tấn T về “Tội vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 03/CT-VKS.TPST ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Tấn T phạm Tội vận chuyển hàng cấm và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tấn T

từ 06 năm đến 07 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 12.000 bao thuốc lá (gồm 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott); 48 cái bọc nylon màu đen do là hàng cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán theo quy định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 4G, bên trong có sim số 0376.632.081, đã qua sử dụng của bị cáo T; Trả lại 01 xe ô tô loại 07 chỗ, biển số 66A-067.32, bị hư hỏng do va chạm giao thông; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mặt lưng màu đỏ, bên trong có sim số 0812.118.625, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Võ Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 12.000 bao, bị cáo vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên My (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An về thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để lấy tiền công là 1.500.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình hiện đang khó khăn và bị cáo đã hối hận, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến C xin nhận lại xe ô tô loại 07 chỗ, biển số 66A-067.32, cho rằng không biết, không liên quan đến hành vi vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc V, Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Đặng Bình H. Xét thấy trong quá trình điều tra vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã có lời khai cụ thể, rõ ràng nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu có số lượng 12.000 bao thuốc lá (gồm 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott), như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/5/2023, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị giữ ngày 04/5/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 04/5/2023, bị cáo Võ Tấn T đã có hành vi vận chuyển 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bằng xe ô tô biển số 66A-067.32, theo bị cáo khai nhận là vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên My (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An về thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để lấy tiền công. Do bị cáo Võ Tấn T có hành vi vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 12.000 bao đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về “Tội vận chuyển hàng cấm” và thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 03/CT-VKS.TPST ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Võ Tấn T về “Tội vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến nền kinh tế thị trường, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo là người có

đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì khoản tiền thu lợi nhuận bất chính từ việc vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hoạt động quản lý kinh tế đúng đắn của Nhà nước để thực hiện hành vi phạm tội. Từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, lời khai nhận tội của bị cáo thì Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê trong một thời gian dài nhất định nhưng chưa bị các cơ quan có thẩm quyền phát hiện cho đến khi bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang với số lượng thuốc lá điều nhập lậu là 12.000 bao và những lần vận chuyển trước đó, mỗi lần ít nhất là 3.000 bao đến 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, cho thấy hậu quả rất nghiêm trọng cho nền kinh tế thị trường nói chung, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và chế tài của pháp luật hình sự quy định. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân sống và làm việc theo pháp luật, chấp hành những chính sách, chủ trương của Nhà nước trong các hoạt động quản lý về kinh tế, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các lời khai nhận của bị cáo, trước đó đã thực hiện hành vi vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu 02 lần với số lượng 8.000 bao (Lần 01 là 3.000 bao, lần 2 là 5.000 bao) nhưng không bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý và trong vụ án này Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng không xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị cáo đã vận chuyển trước đó, nên Hội đồng xét xử không có đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự “tự thú” và “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc về tính chất, mức độ, động cơ và hậu quả về hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định và áp dụng hình phạt tương xứng.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với vai trò làm thuê cho các đối tượng buôn bán hàng cấm và trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 12.000 bao thuốc lá (gồm 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott); 48 cái bọc nylon màu đen do là hàng cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán theo quy định;

Đối với (01) một điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 4G, bên trong có sim số 0376.632.081, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, bên trong có sim số 0812.118.625, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô loại 07 chỗ, biển số 66A-067.32, bị hư hỏng do va chạm giao thông thuộc tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc V, bị cáo sử dụng xe ô tô này để vận chuyển hàng cấm thì ông V hoàn toàn không biết và do xe ô tô này ông V cho ông Nguyễn Tiến C thuê để vận chuyển hàng hóa, Cơ quan điều tra không chứng minh được xe ô tô này C giao cho bị cáo T để vận chuyển hàng cấm, nên không có căn cứ để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vì vậy, giao trả lại xe ô tô cho ông Nguyễn Tiến C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, động cơ, mục đích là làm thuê cho người khác, nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng có được từ hành vi vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu thuê để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên My do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với đối tượng này trong vụ án.

Đối với Nguyễn Hoàng S không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được và đã ra quyết định truy tìm, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với Nguyễn Hoàng S trong vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Tiến C và ông Nguyễn Minh P không thừa nhận hành vi dẫn đường và cảnh giới cho T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông C và ông P.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Võ Tấn T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn T phạm “Tội vận chuyển hàng cấm”.

1. Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 12.000 bao thuốc lá (gồm 6.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott); 48 cái bọc nylon màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105 4G, bên trong có sim số 0376.632.081, đã qua sử dụng của bị cáo Võ Tấn T.

- Trả lại cho bị cáo Võ Tấn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, bên trong có sim số 0812.118.625, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Tiến C 01 (một) xe ô tô loại 07 chỗ, biển số 66A-067.32, bị hư hỏng do va chạm giao thông.

Buộc bị cáo Võ Tấn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Bị cáo; Những Người có QL & NVLQ;
- Chi cục THA.DS TP. Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP. Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha